

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng không nhân dân

Căn cứ Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 ngày 27/11/2024 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 ngày 20/11/2018 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 21/2023/QH15 ngày 22/6/2023; Luật số 30/2023/QH15; Luật số 38/2024/QH15; Luật số 52/2024/QH15; Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng không nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành điểm a khoản 4 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 30; khoản 2 Điều 27; điểm đ khoản 2 Điều 31 của Luật Phòng không nhân dân, gồm các nội dung sau đây:

- Đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay khác (sau đây gọi chung là phương tiện bay), trừ phương tiện bay của Bộ Quốc phòng.
- Cấp phép bay đối với phương tiện bay của Bộ Công an và điều kiện đối với người điều khiển phương tiện bay chuyên dụng phục vụ nhiệm vụ an ninh.
- Cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập đối với phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan thực hiện nhiệm vụ an ninh của Bộ Công an.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cơ quan Bộ Công an, Công an địa phương (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương).
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đăng ký, cấp phép bay phương tiện bay và cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập đối với phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan thực hiện nhiệm vụ an ninh của Bộ Công an.

Điều 3. Phụ lục và Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký phương tiện bay

Ban hành kèm Thông tư này gồm Phụ lục và các biểu mẫu sau đây:

1. Phụ lục 01 quy định về danh sách mã số của địa phương.
2. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký phương tiện bay:
 - a) Giấy khai đăng ký phương tiện bay (Biểu mẫu số 1);
 - b) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay (Biểu mẫu số 2);
 - c) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay tạm thời (Biểu mẫu số 3);
 - d) Tờ khai thu hồi đăng ký phương tiện bay (Biểu mẫu số 4);
 - đ) Thông báo về việc thu hồi chứng nhận đăng ký phương tiện bay (Biểu mẫu số 5);
 - e) Phiếu trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Biểu mẫu số 06).

Chương II

ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN BAY

Điều 4. Hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện bay

1. Hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện bay là hệ thống thông tin nghiệp vụ do Bộ Công an chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng, vận hành; tiếp nhận, đăng ký và lưu trữ, xử lý, quản lý thông tin, hoạt động của phương tiện bay, chủ sở hữu phương tiện bay và thông tin, hoạt động khác có liên quan.

2. Hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện bay của Bộ Công an gồm:
 - a) Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin;
 - b) Phần mềm đăng ký, quản lý phương tiện bay và các phân hệ quản lý phương tiện bay theo phân loại phương tiện bay và chủ sở hữu phương tiện bay;
 - c) Công dịch vụ công về đăng ký, quản lý phương tiện bay của Bộ Công an;
 - d) Cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý phương tiện bay gồm các dữ liệu, thông tin số hóa về chủng loại, đặc điểm, thông số kỹ thuật, nguồn gốc, chủ sở hữu, hoạt động và các thông tin khác có liên quan đến phương tiện bay.

3. Bộ Công an giao Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công

nghệ cao:

a) Chủ trì đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, cấp quyền khai thác, quản lý Hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện bay cho Công an các đơn vị, địa phương và kết nối với cơ sở dữ liệu có liên quan để thực hiện đăng ký và quản lý phương tiện bay thông qua thu thập, lưu trữ, cập nhật, xử lý, phân tích, tổng hợp thông tin có liên quan đến phương tiện bay, hoạt động bay;

b) Đào tạo và hướng dẫn triển khai đồng bộ đến Công an các đơn vị, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm đầu tư, bố trí cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin, vận hành Hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện bay theo nội dung được cấp quyền khai thác, quản lý.

Điều 5. Số đăng ký phương tiện bay

1. Số đăng ký phương tiện bay là mã định danh phương tiện bay được cơ quan đăng ký phương tiện bay thuộc Bộ Công an cấp để xác định chủ sở hữu của phương tiện bay, gồm dãy chữ và số theo cấu trúc như sau: AB - X - N1N2N3N4 - CD.

2. Nhóm 02 chữ số “AB” xác định mã số của địa phương cấp tỉnh nơi đăng ký phương tiện bay theo Phụ lục 01 ban hành kèm Thông tư này.

3. Chữ “X” xác định phương tiện có gắn động cơ hoặc không gắn động cơ:

a) Phương tiện bay gắn động cơ là C;

b) Phương tiện bay không gắn động cơ là K.

4. Nhóm 04 số “N1N2N3N4” được đánh thứ tự từ 0001 đến 9999 xác định thứ tự đăng ký phương tiện.

5. Nhóm 02 chữ “CD” xác định đối tượng đăng ký phương tiện bay gồm:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam đăng ký phương tiện bay là TN;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài đăng ký phương tiện bay là NN.

Điều 6. Thiết bị quản lý hoạt động bay

1. Thiết bị quản lý hoạt động bay là tem điện tử hoặc thiết bị điện tử tích hợp số đăng ký phương tiện bay và các thông tin liên quan đến phương tiện, hoạt động bay, được cơ quan đăng ký phương tiện bay thuộc Bộ Công an gắn trên phương tiện bay khi đăng ký để kiểm soát, quản lý hoạt động của phương tiện bay.

2. Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có trách nhiệm cung cấp thiết bị quản lý hoạt động bay cho Công an đơn vị, địa phương để thực hiện đăng ký, quản lý phương tiện bay.

Điều 7. Điều kiện đăng ký phương tiện bay

1. Phương tiện bay không thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Phòng không nhân dân; khoản 1, 2, 3 Điều 18 của Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ

quy định quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (sau đây gọi chung là Nghị định số 288/2025/NĐ-CP) và điều kiện sau đây:

a) Cơ quan, tổ chức nước ngoài đủ điều kiện đăng ký phương tiện bay là cơ quan, tổ chức nước ngoài được cấp có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;

b) Cá nhân nước ngoài đủ điều kiện đăng ký phương tiện bay là người đang thường trú, tạm trú tại Việt Nam hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Phương tiện bay của Bộ Công an phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Là phương tiện bay do Bộ Công an mua sắm, đặt hàng, giao nhiệm vụ sản xuất, nhập khẩu hoặc được tài trợ và giao Công an các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng phục vụ công tác công an;

b) Đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật có liên quan đến phương tiện bay chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết vụ việc vi phạm pháp luật thì chưa được thực hiện việc đăng ký phương tiện bay.

Điều 8. Cơ quan đăng ký phương tiện bay

1. Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao đăng ký phương tiện bay sau đây:

a) Phương tiện bay giao Công an đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng;

b) Phương tiện bay của cơ quan ngoại giao, tổ chức đại diện nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam và phương tiện bay của cá nhân nước ngoài làm việc trong cơ quan đó;

c) Phương tiện bay thuộc trường hợp đăng ký tạm thời theo quy định tại Điều 14 Thông tư này;

d) Phương tiện bay thuộc các trường hợp tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) đăng ký đối với phương tiện bay đối với các trường hợp sau:

a) Phương tiện bay giao đơn vị, cấp thuộc Công an cấp tỉnh quản lý, sử dụng;

b) Phương tiện bay của các cơ quan, tổ chức Việt Nam có trụ sở tại địa phương;

c) Phương tiện bay của cá nhân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú trên địa bàn của Công an cấp tỉnh quản lý trừ trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Công an cấp tỉnh báo cáo xin ý kiến thống nhất của Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao phân cấp cho Công an xã, phường, đặc khu thuộc quyền quản lý (sau đây gọi chung là Công an cấp xã) thực hiện đăng ký phương tiện bay lần đầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước có trọng lượng

cất cánh dưới 02 ki-lô-gam khi Công an cấp xã bảo đảm điều kiện về lực lượng và cơ sở vật chất tổ chức thực hiện đăng ký phương tiện bay.

Điều 9. Hồ sơ đăng ký phương tiện bay

1. Hồ sơ đăng ký phương tiện bay của cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an gồm:

a) Giấy khai đăng ký phương tiện bay theo Biểu mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư này;

b) Giấy tờ của chủ phương tiện bay, của người được ủy quyền đăng ký phương tiện bay (nếu có) theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 10 Thông tư này kèm bản chính để đối chiếu;

c) Giấy tờ chứng minh về sở hữu hợp pháp phương tiện bay theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 288/2025/NĐ-CP kèm bản chính để đối chiếu;

d) Giấy tờ chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 288/2025/NĐ-CP kèm bản chính để đối chiếu;

đ) Chứng từ lệ phí trước bạ theo quy định (nếu có);

e) Trường hợp phương tiện bay tự lắp ráp, chế tạo trước ngày Nghị định số 288/2025/NĐ-CP có hiệu lực thì tài liệu chứng minh về sở hữu hợp pháp và tài liệu xác nhận tình trạng kỹ thuật được áp dụng theo khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 288/2025/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đăng ký phương tiện bay của Bộ Công an gồm:

a) Giấy khai đăng ký phương tiện bay theo Biểu mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư này;

b) Giấy tờ, tài liệu chứng minh là phương tiện bay do Bộ Công an mua sắm, đặt hàng, giao nhiệm vụ sản xuất, nhập khẩu hoặc được tài trợ và giấy tờ, tài liệu chứng minh giao Công an đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng để phục vụ công tác công an;

c) Giấy tờ chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định;

d) Giấy tờ của chủ phương tiện bay theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Thông tư này.

3. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký phương tiện bay bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình bản sao giấy tờ, tài liệu kèm bản chính để đối chiếu.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký phương tiện bay qua Cổng dịch vụ công của Bộ Công an, người nộp hồ sơ gửi giấy tờ, tài liệu điện tử được tạo lập hoặc được số hóa từ giấy tờ, tài liệu giấy thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung, thể thức của giấy tờ, tài liệu giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký phương tiện bay có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên giấy tờ, tài liệu điện tử hoặc ký trực tiếp trên tài liệu, giấy tờ bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu.

Điều 10. Giấy tờ của chủ phương tiện bay

1. Chủ phương tiện bay là cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam:

a) Giấy tờ của chủ phương tiện bay là cá nhân gồm một trong các giấy tờ sau đây: Căn cước, căn cước điện tử, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng minh khác theo quy định của pháp luật;

b) Giấy tờ của chủ phương tiện bay là cơ quan, tổ chức gồm một trong các giấy tờ sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép thành lập và hoạt động, Quyết định thành lập hoặc văn bản pháp lý khác có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.

2. Chủ phương tiện bay là cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài:

a) Giấy tờ của chủ phương tiện bay là cơ quan, tổ chức nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam: Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động tại Việt Nam;

b) Giấy tờ của chủ phương tiện bay là cá nhân nước ngoài gồm một trong các giấy tờ sau đây: Hộ chiếu, thẻ thường trú, thẻ tạm trú hoặc giấy tờ chứng minh khác theo quy định của pháp luật;

c) Giấy tờ của chủ phương tiện bay là cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp đăng ký tạm thời theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này xuất trình quyết định thành lập, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác theo quy định đã được chứng nhận lãnh sự hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật.

3. Chủ phương tiện bay là Công an đơn vị, địa phương gồm: Giấy giới thiệu và chứng minh Công an hoặc Căn cước, căn cước điện tử của người đến đăng ký.

4. Trường hợp chủ sở hữu phương tiện ủy quyền cho người khác thực hiện thủ tục đăng ký phương tiện bay: Văn bản ủy quyền và căn cước hoặc căn cước điện tử hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền; giấy tờ chủ phương tiện bay theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 11. Trình tự đăng ký phương tiện bay

1. Chủ phương tiện bay nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này trực tiếp tại cơ quan đăng ký phương tiện bay hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công của Bộ Công an và nhận mã hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký phương tiện bay. Cơ quan đăng ký phương tiện bay tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký phương tiện bay và xử lý trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc như sau:

a) Trường hợp hồ sơ đăng ký phương tiện bay đầy đủ, hợp lệ, cơ quan đăng ký thông báo cho chủ phương tiện bay nộp lệ phí và nhận thông báo lịch hẹn giải quyết hồ sơ theo Biểu mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp hồ sơ đăng ký phương tiện bay không đầy đủ, hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện bay hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi văn bản cho chủ sở hữu phương tiện bay bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

2. Chủ phương tiện bay đưa phương tiện bay đến cơ quan đăng ký phương tiện bay theo thông báo lịch hẹn giải quyết hồ sơ. Cơ quan đăng ký phương tiện bay kiểm tra thực tế phương tiện bay bao gồm số xuất xưởng của phương tiện bay (gồm dãy chữ và số được nhà sản xuất cấp duy nhất cho từng phương tiện bay), khung, vỏ, động cơ, thiết bị đi kèm và các thông tin khác có liên quan.

a) Trường hợp thống nhất thông tin trên hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế, đủ điều kiện đăng ký phương tiện bay, cơ quan đăng ký phương tiện bay thông báo lịch hẹn trả kết quả đăng ký theo Biểu mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 03 ngày làm việc;

b) Trường hợp sai lệch thông tin hồ sơ với phương tiện bay trên thực tế do kê khai hồ sơ thì cơ quan đăng ký phương tiện bay hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi văn bản cho chủ sở hữu phương tiện bay bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định;

c) Trường hợp phương tiện bay không đủ điều kiện đăng ký, cơ quan đăng ký phương tiện bay thông báo từ chối đăng ký phương tiện bay và nêu rõ lý do theo Biểu mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Chủ phương tiện bay đưa phương tiện bay đến cơ quan đăng ký phương tiện bay theo thông báo lịch hẹn trả kết quả đăng ký để gắn thiết bị quản lý quản lý hoạt động bay và nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo Biểu mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay

1. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay được cấp đổi, cấp lại trong trường hợp sau:

a) Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay: Thay đổi tên của chủ phương tiện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay bị hỏng, mờ, rách, sai thông tin hoặc chủ phương tiện bay có nhu cầu cấp đổi khi có thay đổi địa chỉ;

b) Cấp lại chứng nhận đăng ký phương tiện bay trong trường hợp bị mất.

Việc cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay không làm thay đổi số đăng ký phương tiện bay.

2. Hồ sơ cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay

a) Giấy khai đăng ký phương tiện bay theo Biểu mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư này;

b) Giấy tờ của chủ phương tiện bay theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

3. Trình tự cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay: Chủ phương tiện bay nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này trực tiếp tại cơ quan đăng ký phương tiện bay hoặc qua Cổng dịch vụ công của Bộ Công an; nhận mã hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký phương tiện bay. Cơ quan đăng ký phương tiện bay tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay và xử lý trong thời hạn 01 ngày làm việc như sau:

a) Trường hợp hồ sơ cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay đầy đủ, hợp lệ, cơ quan đăng ký thông báo cho chủ phương tiện bay nộp lệ phí và nhận thông báo lịch hẹn trả kết quả cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay theo Biểu mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 03 ngày làm việc;

b) Trường hợp hồ sơ đăng ký phương tiện bay không đầy đủ, hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện bay hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện bay trực tiếp hoặc bằng văn bản bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định;

c) Chủ phương tiện bay đến nhận nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo lịch hẹn trả kết quả cấp đổi, cấp lại.

Điều 13. Đăng ký phương tiện bay trong trường hợp chuyển quyền sở hữu

1. Chuyển quyền sở hữu phương tiện bay đã đăng ký gồm: Chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, để thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

a) Chủ sở hữu phương tiện bay làm thủ tục thu hồi đăng ký phương tiện bay trước khi chuyển quyền sở hữu, phương tiện bay theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư này;

b) Sau khi chuyển quyền sở hữu phương tiện bay, chủ sở hữu mới của phương tiện bay làm thủ tục đăng ký phương tiện bay theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

2. Hồ sơ đăng ký phương tiện bay trong trường hợp chuyển quyền sở hữu

a) Giấy khai đăng ký phương tiện bay theo Biểu mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư này;

b) Giấy tờ của chủ phương tiện bay nhận chuyển quyền sở hữu;

c) Giấy tờ về phương tiện bay và tài liệu, giấy tờ chứng minh việc chuyển quyền sở hữu phương tiện bay;

d) Chứng từ lệ phí trước bạ theo quy định (nếu có);

đ) Thông báo thu hồi chứng nhận đăng ký phương tiện bay.

3. Trình tự đăng ký phương tiện bay trong trường hợp chuyển quyền sở hữu

Chủ phương tiện bay hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này và làm thủ tục theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Điều 14. Đăng ký phương tiện bay tạm thời

1. Phương tiện bay của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước trong một khoảng thời gian dưới 60 ngày tham gia dự hội nghị, hội chợ, triển lãm, thể dục, thể thao, du lịch, biểu diễn nghệ thuật, thử nghiệm và các trường hợp khác được cơ quan có thẩm quyền cho phép phải đăng ký phương tiện bay tạm thời trừ trường hợp phương tiện bay không phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Phương tiện bay quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận hoặc cho phép.

3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay tạm thời

a) Cơ quan đăng ký phương tiện bay cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay tạm thời theo Biểu mẫu số 03 ban hành kèm Thông tư này;

b) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay tạm thời có giá trị sử dụng không quá 60 ngày và được gia hạn một lần, tối đa không quá 30 ngày. Khi thực hiện gia hạn, chủ phương tiện bay làm đơn xin gia hạn đăng ký phương tiện bay trên Cổng dịch vụ công hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký phương tiện bay.

Cơ quan đăng ký phương tiện bay xác định thời hạn đăng ký phương tiện bay tạm thời đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 15. Hồ sơ đăng ký phương tiện bay tạm thời

Hồ sơ đăng ký phương tiện bay tạm thời gồm:

1. Văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản xác nhận tham dự sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này.

2. Giấy tờ của chủ phương tiện bay theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

3. Văn bản xác nhận hoặc cho phép về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với phương tiện bay của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư này.

Điều 16. Thủ tục đăng ký phương tiện bay tạm thời

Chủ phương tiện bay nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Thông tư này tới cơ quan đăng ký đăng ký phương tiện bay và làm thủ tục đăng ký phương tiện bay tạm thời theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Điều 17. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay bị thu hồi trong trường hợp sau đây:

1. Phương tiện bay bị hỏng không sử dụng được, bị phá hủy hoặc không được phép lưu hành theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện bay bị mất cắp, bị chiếm đoạt, mất tích không tìm được; chủ phương tiện bay, người được ủy quyền hoặc người có quyền bỏ phương tiện bay theo quy định đề nghị thu hồi chứng nhận đăng ký phương tiện bay.

3. Phương tiện bay làm thủ tục đăng ký chuyển quyền sở hữu.

4. Phương tiện bay đã đăng ký nhưng phát hiện hồ sơ phương tiện bay giả; kết cấu của phương tiện bay bị thay đổi; bị tịch thu theo quy định của pháp luật và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay

1. Chủ phương tiện bay nộp 01 bộ hồ sơ gồm tờ khai thu hồi đăng ký phương tiện bay theo Biểu mẫu số 4 ban hành kèm Thông tư này và giấy tờ của chủ phương tiện bay theo quy định tại Điều 10 Thông tư này trực tiếp tại cơ quan đăng ký phương tiện bay hoặc qua Cổng dịch vụ công của Bộ Công an; nhận mã hồ sơ giải quyết thủ tục thu hồi đăng ký phương tiện bay. Cơ quan đăng ký phương tiện bay tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thu hồi đăng ký phương tiện bay và xử lý trong thời hạn 01 ngày làm việc như sau:

a) Trường hợp hồ sơ thu hồi đăng ký phương tiện bay đầy đủ, hợp lệ, cơ quan đăng ký thông báo lịch hẹn trả kết quả theo Biểu mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này cho chủ phương tiện bay để chủ phương tiện bay nộp lệ phí và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay để làm thủ tục thu hồi;

b) Trường hợp hồ sơ thu hồi đăng ký phương tiện bay không đầy đủ, hợp lệ thì cơ quan đăng ký phương tiện bay hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi văn bản cho chủ sở hữu phương tiện bay bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

2. Chủ phương tiện bay nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay trực tiếp tại cơ quan đăng ký phương tiện bay hoặc qua dịch vụ bưu chính trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo.

3. Sau khi chủ phương tiện bay nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay, cơ quan đăng ký gửi thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay theo Biểu mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho chủ phương tiện bay trong thời hạn 03 ngày làm việc.

2. Đối với trường hợp tại khoản 4 Điều 17 Thông tư này, cơ quan có thẩm quyền thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay trên cổng dịch vụ công hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký phương tiện bay

1. Cơ quan đăng ký phương tiện bay có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và bố trí cán bộ giải quyết thủ tục đăng ký đối với phương tiện bay thuộc thẩm quyền theo quy định;

b) Đăng ký phương tiện bay theo thẩm quyền và cập nhật chính xác, kịp thời thông tin có liên quan đối với hoạt động đăng ký phương tiện bay vào phần mềm hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện bay;

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định, kiểm tra an ninh, an toàn thông tin, kỹ thuật đối với trang bị, thiết bị cấu thành phương tiện bay đối với phương tiện bay theo thẩm quyền;

d) Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có trách nhiệm cung cấp thiết bị điện tử quản lý hoạt động bay tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này trước ngày 01/7/2027.

2. Chủ phương tiện bay, người được ủy quyền đăng ký phương tiện bay kê khai trung thực, đầy đủ, chính xác thông tin về đăng ký phương tiện bay và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của phương tiện bay và hồ sơ đăng ký phương tiện bay; chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký phương tiện bay.

Chương III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BAY TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 20. Cấp phép bay đối với phương tiện bay trong Công an nhân dân

1. Hoạt động bay trong Công an nhân dân phải bảo đảm nguyên tắc theo khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 288/2025/NĐ-CP và quy định khác có liên quan.

2. Thẩm quyền cấp phép hoạt động bay trong Công an nhân dân

a) Cục Kỹ thuật nghiệp vụ cấp phép bay đối với phương tiện bay của Công an đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng trên toàn quốc;

b) Phân cấp Công an cấp tỉnh cấp phép bay đối với phương tiện bay của các cấp, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh quản lý trong phạm vi toàn tỉnh thuộc quyền quản lý.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ Công an gửi văn bản đề nghị cấp phép bay đến cơ quan có thẩm quyền thuộc khoản 2 Điều này.

4. Cục Kỹ thuật nghiệp vụ có trách nhiệm xây dựng quy chế, trình tự, thủ tục cấp phép bay và phối hợp, hiệp đồng giữa cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 21. Phối hợp trong việc quản lý hoạt động bay thuộc Bộ Công an

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay của Bộ Công an trao đổi thông tin hoạt động bay do mình cấp phép đến cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng và cơ quan có liên quan (nếu có) để phối hợp quản lý và bảo đảm theo yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 22. Quy định về sử dụng phương tiện bay

1. Người điều khiển phương tiện bay phải được huấn luyện, đào tạo kiến thức về hàng không, kỹ năng điều khiển phương tiện bay theo yêu cầu nhiệm vụ trong Công an nhân dân tại các cơ sở được Bộ Công an giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phương tiện bay phải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đăng ký phương tiện bay và cấp phép bay theo quy định tại Thông tư này, trừ trường hợp phương tiện bay thử nghiệm.

3. Bộ Công an giao nhiệm vụ cho cơ sở đào tạo, huấn luyện sử dụng phương tiện bay.

Chương IV

XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP PHƯƠNG TIỆN BAY, ĐỘNG CƠ TÀU BAY, CÁNH QUẠT TÀU BAY VÀ TRANG BỊ, THIẾT BỊ CÓ LIÊN QUAN TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 23. Điều kiện đối với cơ sở nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan trong Công an nhân dân

1. Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan phục vụ nhiệm vụ của Bộ Công an phải được Bộ trưởng Bộ Công an đặt hàng, giao nhiệm vụ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan phải là tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định tại Điều 27 của Luật Phòng không nhân dân.

Điều 24. Thủ tục cấp phép nhập khẩu nhập phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan trong Công an nhân dân

1. Hồ sơ đề nghị cho ý kiến về nhập khẩu phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan bao gồm:

a) Công văn đề nghị cấp phép của Công an đơn vị, địa phương về việc nhập khẩu phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan phục vụ nhiệm vụ Công an;

b) Hợp đồng mua bán hàng hóa nhập khẩu hoặc Hợp đồng ủy thác nhập khẩu (hoặc tài liệu khác chứng minh) ký kết giữa Công an đơn vị, địa phương với đơn vị nhập khẩu: Bản chính hoặc bản sao có đóng dấu sao y bản chính;

c) Tài liệu chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Thông tư này;

d) Hình ảnh tổng quan và ảnh ký hiệu, số xuất xưởng (nếu có) của phương tiện bay (khổ A4);

đ) Bảng thông số kỹ thuật của phương tiện bay do nhà sản xuất cung cấp 01 bản sao hợp lệ;

e) Danh mục các trang bị, thiết bị riêng lẻ cấu thành phương tiện bay;

g) Hồ sơ, tài liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của phương tiện bay.

2. Trình tự thực hiện

a) Công an đơn vị, địa phương nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này và tài liệu có liên quan tại Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị,

Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có văn bản kèm hồ sơ gửi các Cục nghiệp vụ có liên quan cho ý kiến;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, các Cục nghiệp vụ phải có văn bản trả lời gửi Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ văn bản của các Cục nghiệp vụ, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cấp Giấy phép nhập khẩu phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan trong Công an nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp không chấp thuận phải gửi văn bản nêu rõ lý do.

3. Công an đơn vị, địa phương gửi Giấy phép nhập khẩu xuất khẩu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này tới Cục Kế hoạch và Tài chính thuộc Bộ Công an để thực hiện thủ tục xác nhận và đề nghị miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa phục vụ nhiệm vụ an ninh, theo quy định.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan trong Công an nhân dân

1. Chỉ được nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị có liên quan theo quy định và bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chủng loại, nhãn hiệu, số hiệu, ký hiệu, nước sản xuất, năm sản xuất đối với từng loại phương tiện bay và trang bị, thiết bị có liên quan theo yêu cầu.

2. Duy trì các điều kiện đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định của Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo về Bộ Công an (qua Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) để kịp thời hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- UBND tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, A05.



Đại tướng Lương Tam Quang

MÃ SỐ ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 78/2026/ TT-BCA ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)

STT	Tên địa phương	Ký hiệu	STT	Tên địa phương	Ký hiệu
1	Cao Bằng	11	33	Gia Lai	81
2	Lạng Sơn	12	34	Hưng Yên	89
3	Quảng Ninh	14	35	Bắc Ninh	99
4	Hải Phòng	15			
5	Phú Thọ	19			
6	Thái Nguyên	20			
7	Tuyên Quang	22			
8	Lào Cai	24			
9	Lai Châu	25			
10	Sơn La	26			
11	Điện Biên	27			
12	Hà Nội	29			
13	Ninh Bình	35			
14	Thanh Hoá	36			
15	Nghệ An	37			
16	Hà Tĩnh	38			
17	Đà Nẵng	43			
18	Đắk Lắk	47			
19	Lâm Đồng	49			
20	TP. Hồ Chí Minh	59			
21	Đồng Nai	60			
22	Vĩnh Long	64			
23	Cần Thơ	65			
24	Đồng Tháp	66			
25	An Giang	67			
26	Cà Mau	69			
27	Tây Ninh	70			
28	Quảng Trị	74			
29	Thừa Thiên Huế	75			
30	Quảng Ngãi	76			
31	Khánh Hoà	79			
32	Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	80			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHAI ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN BAY

.....(1).....Mã hồ sơ trực tuyến:.....

1. Loại thủ tục đăng ký (đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký lần đầu ☐
- Đăng ký trên cơ sở cấp đổi, cấp lại ☐
- Đăng ký trên cơ sở chuyển quyền sở hữu ☐
- Đăng ký phương tiện bay tạm thời ☐

2. Nội dung đăng ký

Tên chủ phương tiện bay:.....

Số giấy tờ:(2).....Loại giấy tờ:Cơ quan cấp

Ngày cấp...../...../.....

Địa chỉ: Điện thoại:

Người làm thủ tục:.....Loại giấy tờ:.....Số giấy tờ: (3) Cơ quan cấp
.....ngày cấp...../...../.....

Số điện thoại:

3. Đặc điểm phương tiện bay

Tên đơn vị sản xuất:.....

Nhãn hiệu:.....; Nơi sản xuất:.....; Màu sơn:.....

Mục đích sử dụng của phương tiện bay:.....

Số xuất xưởng của phương tiện bay: (4).....

Trọng lượng cất cánh của phương tiện bay:kg;

Trang bị, thiết bị đi kèm của phương tiện bay (phù hợp với mục đích sử dụng của phương tiện bay) (5)

Nguồn gốc (6).....Mã chứng từ LPTB:

Kèm theo giấy này có: (7)

Thông tin khác (nếu có):.....

Tôi xin cam đoan về nội dung khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ trong hồ sơ của phương tiện bay.

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN BAY

Ký, ghi rõ họ tên

....., ngày tháng năm

CHỦ PHƯƠNG TIỆN BAY

(Ký số hoặc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là
phương tiện bay của cơ quan)

(8) Ký số hoặc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu

DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VỀ NGUỒN GỐC CỦA PHƯƠNG TIỆN BAY

Mã hồ sơ nguồn gốc phương tiện bay (Số seri Phiếu KTCLXX/ Số xuất xưởng của phương tiện bay):

Tên đơn vị sản xuất, lắp ráp/nhập khẩu:

Số tờ khai nhập khẩu: Ngày.....tháng.....năm.....

Cửa khẩu nhập:

Nhãn hiệu:..... Số loại:.....

Mục đích sử dụng của phương tiện bay:.....

Số xuất xưởng của phương tiện bay:.....

Năm sản xuất:

Trọng lượng cất cánh của phương tiện bay:kg

Trang bị, thiết bị đi kèm của phương tiện bay (phù hợp với mục đích sử dụng của phương tiện bay).....

DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Mã hồ sơ lệ phí trước bạ:..... Số điện thoại:.....

Tên người nộp thuế:

Địa chỉ:.....

Số giấy tờ:Loại giấy tờ:Cơ quan cấp:ngày cấp / /.....

Tên cơ quan quản lý thuế thu:

Nhãn hiệu:.....Số loại:.....

Số xuất xưởng của phương tiện bay:.....

Trọng lượng cất cánh của phương tiện bay:kg;

Trang bị, thiết bị đi kèm của phương tiện bay (phù hợp với mục đích sử dụng của phương tiện bay).....

Giá trị tài sản tính LPTB:; Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp:.....

Ngày nộp: / /.....

Căn cứ miễn thu (trường hợp miễn thu LPTB):

Ngày kê khai: / /.....

Ghi chú

Giấy khai đăng ký phương tiện bay gồm 03 trang:

Trang 1: Phần kê khai của chủ phương tiện bay; kiểm tra của cơ quan đăng ký phương tiện bay.

Trang 2: Dữ liệu điện tử về hồ sơ đăng ký phương tiện bay kèm theo; trường hợp không có dữ liệu điện tử thì điền đầy đủ các thông tin còn thiếu.

Trang 3: Thông tin hóa đơn điện tử.

(1) Ghi thủ tục đăng ký phương tiện bay: Đăng ký phương tiện bay lần đầu; Đăng ký chuyển quyền sở hữu; Cấp đổi, cấp lại; Đăng ký phương tiện bay tạm thời.

(2),(3) Đối với cá nhân, tổ chức: ghi theo loại giấy tờ được quy định tại Điều 10 Thông tư này;

(4) Ghi Số xuất xưởng của phương tiện bay do nhà sản xuất quy định.

(5) Trang bị, thiết bị đi kèm của phương tiện bay là thiết bị được gắn kèm vào phương tiện bay.

(6) Ghi nguồn gốc phương tiện bay nhập khẩu/sản xuất lắp ráp, tịch thu.

(7) Ghi cụ thể các chứng từ, hồ sơ đăng ký phương tiện bay kèm theo; trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện bay qua nhiều tổ chức, cá nhân mà chứng từ chuyển quyền sở hữu phương tiện bay không đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì phải ghi rõ quá trình mua bán (tên, địa chỉ, thời gian mua bán của tổ chức, cá nhân), nộp kèm theo các chứng từ chuyển quyền sở hữu phương tiện bay (nếu có) và cam kết chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của phương tiện bay.

(8) Ở Bộ ghi Cục trưởng, ở Tỉnh, TP ghi Trưởng phòng; Cấp xã ghi Trưởng Công an xã, phường.

	Ở TRUNG ƯƠNG	Ở ĐỊA PHƯƠNG
(1)	BỘ CÔNG AN	CÔNG AN TỈNH, THÀNH PHỐ + TÊN ĐỊA PHƯƠNG
(2)	CỤC AN NINH MẠNG VÀ PCTP SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO	PHÒNG AN NINH MẠNG VÀ PCTP SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG AN XÃ + TÊN ĐỊA DANH
(3)	HÀ NỘI	TÊN ĐỊA PHƯƠNG
(4)	CỤC TRƯỞNG	TRƯỞNG PHÒNG; TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG, XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)

Số:..../ĐKPTB

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN BAY THẠM THỜI

Tên chủ phương tiện bay:.....

Số giấy tờ:(2)..... Loại giấy tờ:..... Cơ quan cấp ngày cấp...../...../...

Địa chỉ:

Nhãn hiệu:.....; Nơi sản xuất:.....; màu sơn:.....

Mục đích sử dụng của phương tiện bay:.....

Số xuất xưởng của phương tiện bay:.....

Trọng lượng cất cánh của phương tiện bay:kg;

Trang bị, thiết bị đi kèm của phương tiện bay gồm có:.....

Giá trị đến ngày:.....

Số đăng ký phương tiện bay:.....

....., ngày tháng năm

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.....

..... (3)

(Ký, đóng dấu)

Chức vụ, họ và tên

Ghi chú:

(1) Cơ quan, đơn vị cấp đăng ký phương tiện bay.

(2) Đối với cá nhân, tổ chức: Ghi theo loại giấy tờ được quy định tại Điều 10 của Thông tư này.

(3) Ở Bộ ghi Cục trưởng.

PHỤ LỤC**Danh mục chi tiết phương tiện bay**

STT	Số xuất xưởng của phương tiện bay		Ghi chú
1			
2			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHAI THU HỒI ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN BAY

Mã hồ sơ trực tuyến.....

Mã số định danh của phương tiện bay:.....

Chủ phương tiện bay:.....

Địa chỉ:.....Số điện thoại:.....

Số giấy tờ:(1).....Loại giấy tờ:Cơ quan cấp:ngày cấp

Lý do thu hồi:(2).....

Sang tên cho chủ phương tiện bay mới (nếu có): (3) Họ và tên

Địa chỉ:

Số giấy tờ:(3).....Loại giấy tờ:Cơ quan cấp:ngày cấp

Tài liệu kèm theo: (4).....

Đặc điểm phương tiện bay như sau:

Tên đơn vị sản xuất:.....;

Nhãn hiệu:.....; Nơi sản xuất:.....; màu sơn:.....;

Năm sản xuất.....

Mục đích sử dụng của phương tiện bay:.....

Số xuất xưởng của phương tiện bay:.....

Trọng lượng cất cánh của phương tiện bay:kg;

Trang bị, thiết bị đi kèm của phương tiện bay gồm có:.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN BAY

(Ký số hoặc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu
nếu là phương tiện bay của cơ quan)

***Ghi chú:**

(1) Đối với cá nhân, tổ chức: Ghi theo loại giấy tờ được quy định tại Điều 10 Thông tư này.

(2) Ghi rõ lý do thu hồi, ví dụ: Sang tên, đổi chủ sở hữu; bị mất, hư hỏng...

(3) Điền thông tin của người, cơ quan, tổ chức nhận chuyển nhượng theo loại giấy tờ được quy định tại Điều 10 Thông tư này.

(4) Ghi tài liệu kèm theo: Chứng nhận đăng ký hoặc bản sao chứng từ chuyển quyền sở hữu phương tiện bay;

Trường hợp mất Chứng nhận đăng ký hoặc Thiết bị quản lý hoạt động bay thì phải ghi rõ.

Trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện bay thì phải có bản sao Hợp đồng phải thể hiện rõ nội dung chuyển quyền sở hữu phương tiện bay kèm theo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../THĐKPTB

..... ngày... tháng... năm

THÔNG BÁO
Về việc thu hồi chứng nhận đăng ký phương tiện bay

Mã hồ sơ trực tuyến.....

Mã số định danh của phương tiện bay:.....

Theo đề nghị của: (2).....

THÔNG BÁO:

Chủ phương tiện bay:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Số giấy tờ:(3).....Loại giấy tờ:Cơ quan cấp:ngày cấp

Đã làm thủ tục thu hồi chứng nhận đăng ký phương tiện bay ngày:

Đặc điểm phương tiện bay như sau:

Tên đơn vị sản xuất:.....

Nhãn hiệu:.....; Nơi sản xuất:.....; màu sơn:.....; Năm sản xuất.....

Mục đích sử dụng của phương tiện bay:.....

Số xuất xưởng của phương tiện bay:.....

Trọng lượng cất cánh của phương tiện bay:kg;

Trang bị, thiết bị đi kèm của phương tiện bay gồm có:.....

Lý do thu hồi: (4).....

Hồ sơ gốc đang lưu trữ tại:.....

Các chứng từ kèm theo:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

.....(5).....
(Ký số hoặc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Thông báo này lập thành 02 bản:

- 01 bản lưu giữ tại cơ quan.

- 01 bản giao cho chủ phương tiện bay.

(1) Ở Bộ ghi Cục An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao; ở tỉnh, Tp trực thuộc TW: ghi Phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao; ở xã, phường, đặc khu kinh tế: ghi Công an xã, phường, đặc khu kinh tế;

(2) Ghi tên chủ phương tiện bay đứng trong Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay hoặc cơ quan có thẩm quyền đề nghị thu hồi.

(3) Đối với cá nhân, tổ chức: Ghi theo loại giấy tờ được quy định tại Điều 10 Thông tư này.

(4) Ghi các lý do thu hồi tại Điều ... của Thông tư.

(5) Ở Bộ ghi Cục trưởng; ở tỉnh, Tp trực thuộc TW: ghi Trưởng phòng; ở xã, phường, đặc khu kinh tế: Ghi Trưởng Công an xã, phường, đặc khu kinh tế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.....
..... (1)

Số:...../TB

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ
Về việc kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Mã hồ sơ trực tuyến.....

Ngày / /,(1),..... tiếp nhận hồ sơ của Ông/Bà:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Qua xem xét hồ sơ,(1),.....trả lời kết quả như sau:

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nếu là
biểu mẫu điện tử)**Ghi chú:**

(1) Ở Bộ ghi Cục An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao; ở tỉnh, Tp trực thuộc TW: ghi Phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao; ở xã, phường, đặc khu kinh tế: ghi Công an xã, phường, đặc khu kinh tế.